

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HOÀ BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254/2023/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định nội dung và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy.

b) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

a) Chi tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động. Mức chi 150.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.

b) Người cai nghiện ma túy bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương được cấp 01 bộ quần áo mùa hè, mức chi tối đa bằng 0,2 lần mức lương cơ sở; hoặc được cấp 01 bộ quần áo mùa đông, mức chi tối đa bằng 0,3 lần mức lương cơ sở (nếu họ không có).

2. Đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, có thời gian cai nghiện từ đủ 06 tháng.

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện là Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hoá học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và chi chế độ khám bệnh, chữa bệnh; hỗ trợ 100% tiền ở và 70% các khoản chi theo quy định tại điểm c, điểm d, Khoản 2, Điều này.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện không thuộc đối tượng tại điểm a, khoản 2, Điều này được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần; hỗ trợ 100% tiền ở và 50% các khoản chi theo quy định tại điểm c, điểm d, Khoản 2, Điều này.

c) Hỗ trợ 06 tháng tiền ăn/01 lần cai nghiện theo định mức bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành/tháng. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

d) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/lần/năm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Cộng tác viên công tác xã hội có nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương mình (chế độ phụ cấp của cộng tác viên công tác xã hội cấp xã được hưởng hàng tháng bằng mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3: Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định về chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hoà Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT; CTHĐND (Tu).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình